

Bấy giờ, tám vạn bốn ngàn ngọc nữ cùng thưa với ngọc nữ báu đệ nhất rằng:

“Thiên hậu biết cho, chúng tôi nghe tiếng, nhưng chưa được thân cận đứng hầu, tỏ lòng cung kính đức vua. Chúng tôi muốn được bái kiến.”

Đáp:

“Các em hãy trở về tự trang điểm, chúng ta sẽ cùng đến bái kiến.”

Bà liền bảo Chủ binh báu rằng:

“Chị em phụ nữ chúng tôi đã từ lâu chưa được thân cận hầu hạ để tỏ lòng kính ngưỡng Thánh vương, nay chị em chúng tôi thấy đều muốn bái kiến đức vua.”

Quan Chủ binh báu liền sửa soạn tám vạn bốn ngàn thớt voi, trang sức bằng chiến giáp da tê ngưu dát vàng, dây cương bằng châu báu là con Bạch tượng vương có lông đuôi dài màu đỏ là thứ nhất; tám vạn bốn ngàn con ngựa, trang sức bằng chiến giáp, da tê ngưu dát vàng, dây cương bằng ngọc báu, chỉ có con Lục mã vương thân nó màu xanh biếc, đuôi dài màu đỏ tía là thứ nhất. Tám vạn bốn ngàn cỗ xe, dùng chiến giáp da tê ngưu bao phủ, trang sức bằng bốn báu, nhưng Quan chủ binh báu là thứ nhất. Có tám vạn bốn ngàn người nữ, mỗi người nữ ngồi một xe, nhưng ngọc nữ báu là thứ nhất. Các ngọc nữ đi theo sau, đến Pháp điện thì xuống xe.

Quân hầu thưa với đức vua:

“Các voi, ngựa, xe cộ, phu nhân và tiểu vương đều muốn đến bái yết nhà vua.”

Nhà vua ra lệnh quân hầu hãy trải tòa ngồi ở dưới điện. Vua đi xuống Pháp điện, trông thấy tám vạn bốn ngàn người nữ, trang sức đẹp đẽ. Khi ấy mọi người đều trầm trồ khen rằng: ‘Thật không có bút mực nào diễn tả hết vẻ đẹp của các người nữ thuộc hàng vua chúa, chỉ có họ mới tuyệt đẹp như vậy.’

Ngọc nữ thưa:

“Chúng tôi xa cách vua đã lâu, không được thân cận để hầu hạ, cho nên mới trang điểm và cùng đến đây, mong được bái kiến đức vua.”

Lúc này, đức vua đang ngồi. Các người nữ đều đến phía trước, cúi lạy xong rồi ngồi qua một bên. Ngọc nữ báu đến trước đức vua, thưa:

“Nay đây tất cả voi, ngựa, xe, ngọc nữ, tiểu vương đều là sở hữu của vua, mong Thiên vương lưu tâm chiếu cố để cùng vui thích. Lại

trong tám vạn bốn ngàn nước thì Thiên vương đứng đầu, tám vạn bốn ngàn chiếu giường đơn thì giường Đại chánh là bậc nhất, mong Thiên vương lưu tâm để nuôi dưỡng tánh mạng.”

Đức vua đáp:

“Này các muội! Sở dĩ ta ngày đêm tự chế ngự nơi bản thân, chánh tâm, hành từ là chỉ muốn xa lìa cái tham dục này thôi. Vì sao? Vì tánh ganh ghét của người nữ làm hại đến thân ta. Cho nên ta bỏ dục để xa lìa lỗi lầm ấy.”

Ngọc nữ báu rơi lệ thưa:

“Này Thiên vương! Vì sao đức vua lại riêng chọn việc cắt bỏ ái dục? Gọi chúng tôi là các em? Lìa bỏ ân tình, khiến cho các cung nữ hầu như tuyệt vọng? Chúng tôi muốn biết Thiên vương giữ giới, chánh tâm, hành từ là để làm gì? Chúng tôi cũng nguyện cùng nhau dốc lòng tu theo đức vua.”

Vua đáp:

“Tâm từ, hạnh chánh thì không rơi vào các lậu, vứt bỏ dục lạc, tu đức để giữ sự thanh tịnh, vì nghĩ rằng sự sống ngày càng rút ngắn mà mạng người thì qua mau, người và vật đều là vô thường, chỉ có đạo mới là chơn thật. Do đó, ta đối với các thứ voi, ngựa, xe, cung điện, quốc độ, tiểu vương, nữ nhân, ái dục đều xa lìa tất cả, không còn trói buộc tâm ý ta nữa. Nếu ai muốn lo cho thân mình hãy xem trong khoảng đất trời này hễ có sanh thì không tránh khỏi tử. Vậy các muội hãy nên giữ tâm chân chánh, hành từ bi, đừng nên buông lung tâm ý mà bị đọa lạc vào nẻo phiền não sinh tử.”

Ngọc nữ báu rơi nước mắt thưa:

“Nay Thiên vương đã tự kiềm chế thân tâm, không muốn rơi vào nẻo phiền não khổ lụy, vì nghĩ rằng sự sống ngày càng rút ngắn, mà mạng người thì qua mau, nên ẩn cư để lo cho thân, giữ tâm, tu hạnh thanh tịnh. Do suy biết, con người và vạn vật, hễ có sanh thì không tránh khỏi tử, nên xa lìa mọi thứ sở hữu, để tâm ý không bị cấu uế. Chúng em nguyện phụng thờ giới sáng suốt ấy, không bao giờ dám quên.”

Đức vua dùng tâm từ đáp tạ các người nữ, rồi bảo họ lui ra. Ngài lên Pháp điện, vào chỗ trang hoàng bằng vàng, ngồi suy nghĩ về tâm từ, quên hết tất cả những oán hận, không còn tâm ganh tỵ xấu ác, tiến lên suy tư về đại đạo, vô lượng đức hạnh, lòng từ rải khắp thế gian, để

tự mình thức tỉnh, chế ngự. Ngài lại đứng dậy đi vào chỗ trang hoàng bằng bạc ngời suy nghĩ về tâm bi, quên hết sự oán hận, không còn tâm ganh ghét xấu xa, tiến lên suy tư về đại đạo, vô lượng đức hạnh, lòng bi rải khắp thế gian, để tự kiểm chế, thức tỉnh. Ngài lại đứng dậy đi vào chỗ trang hoàng bằng thủy tinh, ngời suy nghĩ về tâm hỷ, quên hết tất cả những oán hận, không còn sự ganh ghét xấu ác, tiến lên suy tư về đại đạo, dùng vô lượng đức hạnh, lòng từ rải khắp thế gian, để tự kiểm chế và thức tỉnh. Ngài lại đứng lên đi vào chỗ trang hoàng bằng lưu ly, ngời suy nghĩ về sự phòng hộ tâm, quên hết những oán hận, không còn tâm ganh tỵ xấu xa, tiến lên suy tư về đại đạo, dùng vô lượng đức hạnh muốn che chở cho tất cả, để tự chế ngự, thức tỉnh.

Nhờ dốc thực hành bốn đại phạm hạnh này nên bỏ được tâm ái dục, tu nhiều hạnh thanh tịnh. Nhà vua thực hành như vậy, nên liền được tự tại, lúc chết được an ổn, thân không đau khổ, giống như lực sĩ, trong khoảng thời gian một bữa ăn ngon, thân thức đã sanh lên cõi trời thứ bảy là Phạm thiên. Vua Chuyển luân Đại Khoái Kiến lúc ấy chính là thân ta ngày trước.

“Như vậy, này A-nan! Ai có thể biết được điều này, kiếp trước của Ta là Chuyển luân vương, có bảy báu tự nhiên thực hành Chánh pháp, có bốn đức, thường không tham đắm.

“Bấy giờ, từ thành Câu-di, trải rộng ra bốn trăm tám mươi dặm đều ở trong phạm vi thành của Thiên vương. Thời trước của Ta lại làm vua Sát-ly, đã sáu lần bỏ thân trong đất này và nay nữa là lần thứ bảy. Nay ta thành Phật, đã đoạn trừ sanh tử, từ đây về sau, không còn tạo thân nữa. Ta cũng đối với tất cả mọi sự việc đều đã hoàn tất. Ta hiện ở phương Đông, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, tùy phương mà giáo hóa. Sau ba tháng nữa, Ta cũng để xương cốt ở nơi đây.”

Hiền giả A-nan thưa Đức Phật:

“Sau khi Phật diệt độ, phải làm phép an táng như thế nào?”

Đức Phật dạy:

“Người hãy im lặng. Các Phạm chí, cư sĩ sẽ tự vui thích lo liệu

việc ấy.”

Lại hỏi:

“Các Phạm chí, cư sĩ sẽ an táng bằng cách nào?”

Đức Phật dạy:

“Nên làm theo phương pháp an táng của Chuyển luân vương. Hãy dùng lụa kiếp-ba mới quấn quanh thân thể, rồi lấy năm trăm xấp dạ tiếp tục quấn lên trên, đặt vào kim quan, rưới dầu mè, làm chất dầu thấm đều xong nâng kim quan lên đặt vào trong cái quách lớn bằng sắt. Lấy các thứ gỗ thơm chất lên trên mà xà-duy¹, xong thì thâu xá-lợi, đặt ở ngã tư đường, lập tháp, dựng đèn, lập đàn tràng, treo phan, dâng cúng hương hoa, bái yết, lễ lạy. Đó là phương pháp an táng của Chuyển luân vương.”

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

“Nên vào thành báo cho các Hoa thị biết: ‘Nửa đêm hôm nay, Đức Phật sẽ diệt độ, ai muốn cúng dường thì hãy cố gắng đến đúng lúc, đừng để sau này phải hối hận. Ai muốn gặp Đức Phật để mong được khai mở, hãy nên kịp thời’.”

Hiền giả liền vâng lời vào thành Câu-di, thấy năm trăm Hoa thị đang cùng họp nhau bàn luận. Hiền giả A-nan bèn báo cho các vị ấy biết:

“Nửa đêm hôm nay, Đức Phật sẽ diệt độ. Ai muốn cúng dường hãy cố gắng cho kịp thời, đừng để sau này phải hối hận. Ai muốn gặp Đức Phật để được khai mở thì hãy nên đến cho đúng lúc.”

Mọi người đều kinh ngạc, buồn bã than:

“Sao mà nhanh quá, Đức Phật nhập Nê-hoàn? Con mắt của thế gian mất đi, sao mà nhanh thế?”

Tiếng kêu bi ai đã lan đến cung vua. Vua bảo thái tử và các Hoa thị hãy đem cả quyến thuộc của mình, cùng đến Song thọ, bạch với Hiền giả A-nan:

“Chúng con muốn đến trước để đánh lễ và thăm hỏi.”

Hiền giả A-nan vào bạch với Đức Phật:

“Thái tử A Thần² cùng các vị bà con hào tộc đồng đến để xin thọ Tam tự quy, vì không còn bao lâu nữa, Đức Phật sẽ diệt độ. Đức Phật

¹ Xà-duy 闍維; xem 1(2) ‘Du Hành Kinh Đệ nhị hậu’ cht.154.

² A Thần 阿晨, giống như No.5; nhưng chưa thấy nơi khác chép.

cho vào.”

Tất cả đều đến trước cúi lạy xong ngồi qua một bên, thái tử thưa:
“Đức Phật diệt độ, sao mà nhanh quá.”

Đức Phật đáp:

“Ta vốn đã nói: ‘Thế gian là không chân thật, chẳng có gì là vui, hễ ai ham sống lâu, tham luyến năm dục thì sẽ bị mê lầm mà chẳng còn lợi, chỉ tăng thêm sự sanh tử, thọ khổ vô lượng. Nay Ta là Phật, đã được an nhiên, vô dục đối với các thứ ấy, mà lại còn phải tự mình siêng năng. Những bậc trí giả trong thiên hạ, thường muốn gặp Phật, ưa nghe kinh pháp. Ông đã có ý như vậy cốt phải an lập trên sự tin tưởng, an lập trên giới, bố thí, nghe nhiều, học rộng phát huy trí tuệ; xây dựng năm chí này để xa lìa tham đắm cấu uế. Như vậy đời đời sẽ được phú quý, tiếng lành đồn xa, mạng chung sanh lên cõi trời, được an lạc, có thể đạt được Nê-hoàn.”

“Đức Phật giảng nói như vậy, thái tử và các Hoa thị đều đánh lễ Phật rồi cáo lui.”

Bấy giờ, vua và mười bốn vạn người nam nữ lớn nhỏ trong nước, theo giờ đã định, liền đi đến Song-lâm, thưa với Hiền giả A-nan:

“Cho phép chúng tôi đến bái yết Đức Phật để nghe lời Ngài dạy.”

Hiền giả xin Đức Phật cho phép họ được vào. Nhà vua liền dẫn các bậc Hiền giả trong nước tiến lên đánh lễ Đức Phật, xong rồi ngồi qua một bên. Lúc này, nơi phía trước không có đèn đuốc gì cả. Đức Phật bèn phóng một luồng hào quang từ trên đỉnh đầu chiếu sáng đến hai ngàn dặm. Đức Phật dạy:

“Thật là cực nhọc cho Đại vương và các quần thần đã đến đây.”

Vua thưa:

“Đức Phật sắp diệt độ, vậy Ngài có dạy bảo gì không?”

Đức Phật bảo nhà vua:

“Từ khi Ta thành Phật đến nay là bốn mươi chín năm; những kinh, giới Ta giảng nói, tất cả đã đầy đủ. Các bậc hiền tài ở trong nước của vua đều đã lãnh hội.”

“Nhà vua cùng quần thần đều tỏ ra thương cảm, buồn bã.”

Đức Phật bảo nhà vua:

“Từ xưa đến nay, trời, thần, người, vật, hễ đã sanh thì không tránh

khỏi chết. Chết mà không diệt, duy chỉ Nê-hoàn là an vui. Vua không nên buồn bã làm gì, chỉ nên nghĩ đến điều lành, cải đổi những lỗi lầm ở quá khứ, tu tỉnh ở tương lai, để sửa trị việc nước, đừng vô cớ tăng thêm bạo ác, phải hậu đãi kẻ hiền lương, hãy ân xá, khoan thứ kẻ bị mắc các lỗi nhỏ, thi hành bốn ân để an ủi vỗ về lòng người. Những gì là bốn?

“1. Thường bố thí cứu giúp, không lúc nào thấy đủ.

“2. Nên lấy lòng nhân ái xem dân như con của mình.

“3. Vì lợi người nên giáo hóa họ theo đường lành.

“4. Nên chia lợi cho kẻ dưới để cùng vui hưởng.

“Nếu nhà vua làm được như vậy thì thường được phước đức lớn. Kiếp trước của Ta, nhờ thực hành bốn ân này³, tích lũy qua nhiều đời cho nên mới được thành Phật.”

Đức Phật nói kệ:

*Đã ngộ, Phật Chí Tôn,
Bỏ dâm, sạch, vô lậu;
Bậc trí, thầy trời, người,
Theo Ngài được an vui.
Phước báo được diệu lạc,
Nguyện lớn dốc thành tựu;
Đồng mãnh đạt giải thoát,
Ta sắp nhập Nê-hoàn.*

Vua cùng mọi người đồng đứng dậy lạy Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra.

Bấy giờ, ở trong thành có một dị học giả, tuổi đã một trăm hai mươi, tên là Tu-bạt⁴, nghe Đức Phật vào nửa đêm nay sẽ diệt độ, ông tự nghĩ: ‘Ta có sự nghi ngờ về pháp, thường mong được Đức Cù-đàm một lần khai mở, ý của ta đã đúng lúc!’ Khi ấy, ông liền đứng dậy, tự gắng sức đi đến Song thọ, thưa với Hiền giả A-nan:

“Tôi nghe Đức Cù-đàm, vào nửa đêm hôm nay sẽ diệt độ, vậy tôi muốn được gặp Ngài để xin giải quyết sự nghi ngờ.”

Hiền giả A-nan đáp:

³ Tức chỉ bốn nhiếp sự hay bốn nhiếp pháp: bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự; Pāli: samgrahavatthu, cùng ngữ căn với anugraha: ân huệ, nên Hán dịch là bốn ân đức.

⁴ Tu-bạt 須跋, xem 1(2), bản Việt, cht.130.

“Thôi đi, thôi đi! Này Tu-bạt! Đừng có gây phiền hà cho Đức Phật.”

Tu-bạt năn nỉ đến hai, ba lần:

“Tôi nghe Đức Phật là Bạc Như Lai, Chí Chân Chánh Đế Giác, Minh Hạnh Thành Dĩ, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Hiệu Phật, Chúng Hựu⁵, rất khó được gặp, như hoa âu-đàm⁶, trăm ngàn vạn năm mới nở một lần. Xin được gặp Ngài một lần để gỡ mối nghi.

“Hiền giả A-nan vì sợ làm phiền đến Đức Như Lai cho nên không muốn thưa lại Đức Thế Tôn. Trí huệ của Phật luôn thông tỏ, thanh tịnh hơn người thường, do đó Ngài biết được, liền bảo Hiền giả A-nan:

“Đừng ngăn chặn, hãy cho ông ấy vào. Đây là lúc cuối cùng ta sẽ hóa độ cho ông cụ ngoại đạo Tu-bạt.

“Tu-bạt được vào, trong lòng vui mừng, phát sanh thiện tâm, thấy Phật hoan hỷ, cung kính, thăm hỏi đúng lễ rồi, đứng qua một bên, bạch Đức Phật:

“Tôi có điều muốn hỏi, vậy Ngài có vui lòng giải đáp điều nghi cho tôi được không?”

Đức Phật nói:

“Cứ hỏi, tùy theo ý ông muốn, nghe rồi sẽ giải thích.”

Tu-bạt thưa:

“Kẻ học thức đời nay ai cũng tự xưng là thầy. Đó là Cổ-quy Thị, Vô-thất Thị, Chí-hành Thị, Bạch-lộ-tử Thị, Diên-thọ Thị, Kế-kim-phần thị, Đa-tích-nguyên thị và Ni-kiền Tử⁷. Tám người ấy là do người khác

⁵ Trên là mười hiệu của Như Lai: Như Lai, Chí Chân Chánh Đế Giác, Minh Hạnh Thành Dĩ, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Hiệu Phật, Chúng Hựu 如來, 至真正諦覺, 明行成已, 善逝, 世間解, 無上士, 導法御, 天人師, 號佛, 眾祐. Bản dịch này có nhiều chỗ không giống với nơi khác..

⁶ Âu-đàm hoa 漚曇華. Xem No.1(2), bản Việt, cht.131.

⁷ Danh sách các giáo tổ đương thời, thường kể sáu; đây kể tám: Cổ-quy Thị, Vô-thất Thị, Chí-hành Thị, Bạch-lộ-tử Thị, Diên-thọ Thị, Kế-kim-phần Thị, Đa-tích-nguyên Thị và Ni-kiền Tử 古龜氏, 無失氏, 志行氏, 白鷺子氏, 延壽氏, 計金樊氏, 多積願氏, 尼鞞子. Danh sách này giống với No.5. Tham chiếu No.1(2), bản Việt, xem cht.133, 134, 135, 136, 137, 138.

truyền lại, hay do tự biết được?”

Đức Phật bảo Tu-bạt:

“Họ khác với Phật. Những người ấy tự tạo ra con đường tà vạy, tham sanh, mê tưởng⁸.

“1. Gọi là tà kiến tức không biết đời này đời sau, việc làm tự cho là đúng, ưa thích bói toán để cầu phước sống lâu.

“2. Tà tư, nhớ nghĩ ái dục, dấy tâm tranh cãi, sân hận.

“3. Tà ngôn, nói lời gièm pha một cách hư dối, dua nịnh, bêu xấu, nói lời thêu dệt.

“4. Tà hạnh, có ý sát sanh, trộm cắp, dâm dật.

“5. Tà mạng tức cầu lợi lộc, cơm áo không đúng chánh đạo.

“6. Tà tri tức không thể ngăn chặn điều ác, không thể thực hành điều thiện.

“7. Tà chí, tâm tham chuyện dục lạc, thân đau khổ mà cho là thanh tịnh.

“8. Tà định, chú tâm mong cầu, không thấy được con đường giải thoát.⁹

“Như vậy, này Tu-bạt! Ngày trước, Ta xuất gia tìm đạo, trải mười hai năm, được đắc đạo thành Phật, giảng nói kinh pháp trải qua năm mươi năm. Từ lúc Ta từ bỏ gia đình, có định, có tuệ, có giải thoát, giải thoát tri kiến. Người giảng nói chánh đạo chỉ có Phật Sa-môn, chứ không phải kẻ phàm phu, ngoại đạo thực hiện được. Ta vốn có tám chơn đạo. Quả vị Sa-môn thứ nhất nhờ đó mà đắc đạo, quả vị Sa-môn thứ hai, thứ ba, cho đến thứ tư đều từ đó mà thành tựu. Nếu ai không thấy tám chơn đạo này thì kẻ ấy không thể chứng đắc được bốn đạo quả Sa-môn. Tám chơn đạo là:

“1. Chánh kiến: là thấy đời này và đời sau, làm thiện thì có phước, làm ác thì bị tai họa, hiểu biết khổ, tập, hành diệt, được đạo.

“2. Chánh tư: nghĩ đến sự xuất gia đạt an lạc, bỏ tâm tranh chấp, sân hận.

“3. Chánh ngôn: lời nói chân thật chí thành, hòa dịu, trung tín.

“4. Chánh hạnh: không sát sanh, không tà vạy, không có tâm dâm dục.

⁸. Tham sanh ý tưởng 貪生猗想.

⁹. Trên đây là tám tà đạo, trái với Tám chánh đạo của Phật.

“5. Chánh mạng: cầu lợi ích cơm áo, theo đúng đạo không tà vạy.

“6. Chánh trị: ngăn chặn, kiềm chế hạnh ác, phát khởi ý thiện.

“7. Chánh chí: Quán về bốn pháp: quán về thân, thọ, ý, pháp, hiểu vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh.

“8. Chánh định: một mực vô vi, thành tựu bốn thiền hạnh.¹⁰

“Sa-môn, Phạm chí, thực hành tám điều chân chánh này, mới thành tựu bốn đạo quả, có thể rống lên tiếng rống của sư tử. Đệ tử Hiền thiện của Ta thực hành không buông lung, ý niệm về thế gian đã diệt, cho nên được quả A-la-hán.”

Bấy giờ Tu-bạt nói với Hiền giả A-nan:

“Vui thay, này Hiền giả! Sự lợi lạc này vừa rộng lớn vừa tốt đẹp. Thật chưa từng có. Phàm là hàng đệ tử thượng tôn, được gặp điều này, há chẳng vì diệu sao? Nay tôi đã thọ ân của bậc Thánh, được nghe pháp này, mong được xuất gia, thọ giới thành tựu¹¹.”

Hiền giả A-nan thưa Đức Phật:

“Phạm chí Tu-bạt mong được thọ giới luật giải thoát của Đức Thế Tôn¹², xuất gia, thành tựu hạnh Sa-môn.”

Đức Phật dùng giới thành tựu trao cho Phạm chí nói:

“Người cuối cùng chứng đắc giới pháp thanh tịnh của ta chính là đệ tử Tu-bạt. Ngài liền trao giới cho Tu-bạt làm Tỳ-kheo. Tu-bạt nhất tâm lãnh thọ, không buông lung, bằng chánh cần, bằng niệm xử¹³, đoạn trừ các thứ phiền não, để đạt được mục đích vì đó mà đã cạo bỏ râu tóc, khoác cà-sa, từ gia đình do tín tâm mà lìa bỏ gia đình, vì muốn đắc pháp với đạo, thành tựu tịnh hạnh, tự biết đã được chứng ngộ, thành tựu giải thoát, cứu cánh an lạc, làm những điều nên làm, tâm ý đã thông suốt. Hiền giả Tu-bạt đã vượt khỏi mọi trói buộc của thế gian, đắc quả Ứng chơn. Hiền giả tự suy nghĩ: ‘Ta không thể chờ Đức Phật Bát-nê-hoàn.’ Hiền giả liền diệt độ trước Đức Phật.

Bấy giờ, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Sau khi Ta diệt độ, như có kẻ ngoại đạo học theo phái khác học,

¹⁰. Bát chân đạo 八真道: chánh kiến 正見, chánh tư 正思, chánh ngôn 正言, chánh hành 正行, chánh mạng 正命, chánh trị 正治, chánh chí 正志, chánh định 正定.

¹¹. Thành tựu giới 成就戒, tức Cụ túc giới, chỉ giới pháp Tỳ-kheo.

¹². Hán: Chúng Hộ 眾祐.

¹³. Hán: dĩ kiên chế, dĩ chí duy 以健制以志惟. Xem cht.65, 66.

trong hàng đệ sanh, muốn cắt bỏ đầu tóc bện, bước chân lên bốn pháp, tắm rửa để trở nên thanh tịnh, xuất gia xin thọ giới, thì nên cho kẻ ấy làm Sa-môn. Tại sao? Vì kẻ ấy có chí lớn. Trước hết phải tập sự trong ba tháng¹⁴ để biết kẻ ấy có thật sự dụng tâm hay không? Nếu lời nói và hành động của người ấy phù hợp nhau thì có thể xả bỏ các lỗi lầm, trước trao cho mười giới, nếu ba năm không sai phạm thì mới trao cho hai trăm năm mươi giới, trong đó mười giới là gốc, hai trăm bốn mươi giới là phần oai nghi phép tắc¹⁵. Nếu ai có thể làm được như vậy thì chư Thiên luôn hoan hỷ.

“Lại nữa, phàm người mong muốn trì luật thị giới làm Sa-môn là do có bốn nhân duyên, đều do có ý muốn gần đạo thích an lạc mà ra. Sau khi ta diệt độ, hoặc có người lia bỏ chức quan mong làm Sa-môn; hoặc có người vì tuổi cao, già cả nên mong làm Sa-môn; hoặc có người bần cùng, nghèo khổ nên muốn làm Sa-môn; hoặc có người vì muốn tu tập theo chánh hạnh nên muốn làm Sa-môn. Nếu là người hiền tài muốn tu tập chánh hạnh, kẻ già cả, bần cùng khổ khổ, kẻ lia bỏ quan chức đến mà tu đạo, những người ấy đối với y phục, thức ăn uống đã đầy đủ rồi thì phải thọ tụng lời pháp. Như có người tu tập hạnh thanh tịnh, thì có thể làm cho Chánh pháp được tồn tại lâu dài, vì nhờ người ấy nên khiến cho nhiều người được an ổn, được độ thoát, thế gian được nương nhờ, lợi lạc khắp trời, người. Cho nên mới nói: ‘Người theo pháp thì đời này được an lạc, đời này được giải thoát.’ Vậy nên dốc tâm thọ trì.

“Người đó nhờ pháp gì mà đời này được an lạc, được giải thoát? Là mười hai bộ kinh mà Phật đã nói: Văn, Ca, Ký, Tụng, Thí dụ, Bốn ký, Sự giải, Sanh truyện, Quảng bác, Tự nhiên, Đạo hạnh, Lương hiện¹⁶. Đó gọi là pháp. Nếu ai phụng trì, gìn giữ đúng như pháp thì đời này được an lạc, có thể được giải thoát. Vậy nên dốc tâm thọ lãnh, hộ

¹⁴. Theo các Luật tạng, sống biệt trú giữa các Tỳ-kheo trong bốn tháng. Nhưng, No.1(2) Nói: quy định này không áp dụng sau khi Phật Niết-bàn.

¹⁵. Phân tích này không thấy nói đến trong Luật tạng nào.

¹⁶. Mười hai bộ phận Thánh điển: 1. Văn; 2. Ca; 3. Ký; 4. Tụng; 5. Thí dụ; 6. Bốn ký; 7. Sự giải; 8. Sanh truyện; 9. Quảng bác; 10. Tự nhiên; 11. Đạo hạnh; 12. Lương hiện 十二部經: 一文, 二歌, 三記, 四頌, 五譬喻, 六本記, 七事解, 八生傳, 九廣博, 十自然, 十一道行, 十二兩現. Tham chiếu Trường 1(2) sđd.: Quán kinh, Kỳ dạ kinh, Thọ ký kinh, Kệ kinh, Pháp cú kinh, Tương ưng kinh, Bản duyên kinh, Thiên bản kinh, Quảng kinh, Vị tăng hữu kinh, Chứng dụ kinh, Đại giáo kinh.

trì, đọc tụng, chánh tâm suy nghĩ, khiến cho đạo thanh tịnh được trụ thế lâu dài.

“Này các đệ tử, hãy nên tự nỗ lực, tinh tấn, đừng có biếng nhác, xem thường, rồi bảo: ‘Đức Phật đã diệt độ, không còn ai để nương tựa.’ Nên vâng theo giáo pháp, cứ mỗi nửa tháng, vào ngày rằm và ngày ba mươi hãy giảng giới, các ngày lục trai, ngồi trên tòa cao tụng kinh, để tâm nơi kinh, giống như Đức Phật còn tại thế.

“Lại nữa, các vị tộc tánh tử và tộc tánh nữ, hãy nên nhớ nghĩ bốn việc sau đây:

- “1. Khi Đức Phật làm Bồ-tát, mới hạ sanh.
- “2. Lúc Đức Phật mới đắc đạo Chánh giác vi diệu.
- “3. Lúc thuyết kinh chuyển Pháp luân đầu tiên.
- “4. Lúc bỏ tuổi thọ còn lại, tâm vô vi nhập Nê-hoàn.

“Hãy nên bàn luận, tư duy các việc này. Nhớ Đức Phật lúc sanh ra, phước đức như vậy. Lúc Đức Phật đắc đạo, thần lực như vậy. Lúc chuyển Pháp luân độ người như vậy. Lúc sắp diệt độ, để lại giáo pháp như vậy.

“Tiếp theo, thời trung gian, thời cuối cùng, nếu ai suy tư nhớ nghĩ về điều này, khởi ý thực hành đều được sanh lên cõi Trời. Nếu ai thọ trì điều này mà có nghi ngờ về Phật, Pháp, Thánh chúng và về Khổ, Tập, Tận, Đạo, thì này các Tỳ-kheo, hãy nên giải đáp những nghi vấn cho kẻ ấy như lúc Ta còn tại thế. Vậy nay hãy đem lời nói ấy hỏi Đức Phật và chơn đệ tử, hãy tự mình đến hỏi Ta và nghe Ta giải thích.”

Hiền giả A-nan đứng ở sau, quạy Đức Phật, thưa:

“Dạ vâng! Tất cả đều đã mong chờ ân Phật mà được an lạc. Không có một Tỳ-kheo nào có ý nghi về Phật, Pháp, Thánh chúng và Bốn đế.”

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

“Tất cả đều đã được an lạc, nhờ Như Lai giáo hóa, dẫn dắt, nên đối với Phật, Pháp, Thánh chúng và Bốn đế là Khổ, Tập, Tận, Đạo, không còn nghi ngờ nữa. Vậy hãy bỏ tâm tham dục, khinh mạn, vâng theo lời Phật dạy, bằng tâm tinh tấn để thọ trì, tư duy tĩnh lặng mà hành đạo. Đó là những lời khuyên dạy cuối cùng của Đức Phật, hãy cung kính tùy thuận.

“Này các Tỳ-kheo! Hãy quan sát dung mạo, uy nghi của Đức Phật, khó có dịp để nhìn lại Ngài. Về sau, hơn một ức bốn ngàn năm

nữa mới lại có Đức Phật Di-lặc¹⁷ ra đời. Thật khó mà luôn được gặp Phật. Trong thiên hạ có cây Âu-đàm-bát¹⁸, không hoa mà có trái. Nhưng nếu khi cây ấy ra hoa thì thế gian mới có Phật. Đức Phật là mặt trời của thế gian, luôn lo trừ diệt bóng tối cho chúng sanh. Chính Ta là Bạc Thánh Sư, tuổi đã bảy mươi chín, điều cần làm thì đã làm xong, các vị hãy siêng năng, tinh tấn. Giờ cũng đã nửa đêm rồi.”

Rồi thì, Đức Phật nhập Sơ thiền. Rồi xuất Sơ thiền, Ngài khởi thiền thứ hai. Xuất thiền thứ hai, Ngài khởi thiền thứ ba. Xuất thiền thứ ba, Ngài khởi thiền thứ tư. Xuất thiền thứ tư, Ngài nhập Không vô tế¹⁹. Xuất Không vô tế, Ngài nhập Thức vô lượng. Xuất Thức vô lượng, Ngài nhập Vô sở dụng. Xuất Vô sở dụng, Ngài nhập Bất tưởng nhập²⁰. Xuất Bất tưởng nhập, Ngài nhập Tưởng tri diệt²¹.”

Bấy giờ, Hiền giả A-nan hỏi Hiền giả A-na-luật²²:

“Đức Phật đã diệt độ rồi chăng?”

A-na-luật nói:

“Chưa diệt độ. Đức Phật mới tư duy nhớ nghĩ về định Tưởng tri diệt.”

Hiền giả A-nan nói:

“Trước đây tôi nghe Đức Phật bảo: ‘Từ chỗ nhập Tứ thiền cho đến vô tri, xả trạng thái vô vi hữu dư y thì nhập Nê-hoàn²³’.”

Khi ấy, Đức Phật xả Tưởng tri diệt, trở lại tư duy Bất tưởng nhập; xả Bất tưởng nhập tư duy Vô sở dụng; xả Vô sở dụng tư duy Thức vô lượng; xả Thức vô lượng tư duy Không vô tế; xả Không vô tế tư duy Thiền thứ tư; xả Thiền thứ tư tư duy Thiền thứ ba; xả Thiền thứ ba tư duy Thiền thứ hai; xả Thiền thứ hai tư duy Thiền thứ nhất. Từ Thiền

17. Di-lặc Phật 彌勒佛; Pāli: Metteyya.

18. Âu-đàm-bát, 漚曇鉢.

19. Không vô tế 空無際, tức Không vô biên xứ định.

20. Bất tưởng nhập 不想入, tức Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

21. Tưởng tri diệt 想知滅, tức Tưởng thọ diệt tận định. Tham chiếu No.1(2), Việt, xem cht.150.

22. A-na-luật 阿那律, tham chiếu No.1(2), bản Việt, xem cht.149.

23. Hán: chí ư vô tri, khí xả sở thọ dư vô vi chi tình 至於無知棄所受餘無為之情. Trạng thái vô tri ở Tứ thiền là trạng thái nhập vô tưởng định (Pāli: asaññā-samāpatti), nhưng các Thánh giả không nhập loại định này. “Sở thọ dư vô vi” chỉ hữu dư y Niết-bàn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thứ nhất nhập trở lại cho đến Thiền thứ ba, rồi Thiền thứ tư, trở lại Vô tri, xả bỏ trạng thái Nê-hoàn hữu dư y, liền Bát-nê-hoàn. Ngay lúc ấy, đại địa chấn động, chư Thiên, Rồng, Thần, hiện ra đầy cả không trung, tung hoa như mưa, chẳng ai là chẳng than thở, luyến tiếc, đi đến cúng dường.”